

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương của Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương về chủ trương đầu tư dự án Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương;

Xét Văn bản số 9598/STNMT-BVMT ngày 16/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1545/Tr-STNMT ngày 20/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Quảng Trạch (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương của UBND xã Quảng Trạch thực hiện tại xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Chủ tịch UBND xã Quảng Trạch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng
Xương của UBND xã Quảng Trạch

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trường Mầm non Quảng Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương.

- Địa điểm thực hiện: Khu Đồng Quan, thôn Câu Đồng, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Chủ đầu tư: UBND xã Quảng Trạch.

+ Người đại diện: ông Hoàng Cao Tám; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

+ Địa chỉ liên hệ: xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án được thực hiện trên khu đất tại xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích đất 10.853,7 m².

- Quy mô: Phục vụ nhu cầu giảng dạy tối đa cho khoảng 520 cháu với 35 giáo viên, công nhân viên.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính: Nhà lớp học 02 tầng (diện tích 2.104,2 m²); Nhà bảo vệ (diện tích 15 m²); Nhà để xe (diện tích 100 m²).

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bơm (diện tích 14,44 m²); Bể nước sinh hoạt + PCCC (diện tích 108 m²); Sân thể dục thể thao (diện tích 769,86 m²); Sân đường nội bộ và hạ tầng kỹ thuật (diện tích 4.458,37 m²); Khuôn viên cây xanh (diện tích 3.263,83 m²).

- Hoạt động của dự án: Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục trường mầm non; hoạt động dạy học và sinh hoạt của giáo viên và học sinh trong trường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho khoảng 9.859,31 m² đất trồng lúa 2 vụ trở lên (LUC).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn thi công xây dựng: phát quang thực vật, san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,62 m³/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân 0,972 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,648 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 3 m³/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển 2 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công 1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn lưu lượng 26,74 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình phát quang thực vật, đào đắp, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, thi công xây dựng,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* khối lượng phát sinh khoảng 15,8 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ CTR trong quá trình giải phóng mặt bằng gồm lúa nước, cây bụi, cây cỏ dại, hoa màu ...: 8,14 tấn.

+ Đất nạo vét hữu cơ, bùn bề mặt: 3.256,11 m³ (tương đương với 5.151,16 tấn)

+ CTR rơi vãi bao gồm đất, đá, cát,...: 28,06 tấn.

+ Gạch vỡ: 17,06 tấn

+ CTR trong quá trình thi công gồm bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, ống nhựa vỡ,...: 4,3 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- *Chất thải rắn nguy hại:* Phát sinh khoảng 45 kg/cả quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy thải,...

- *Chất thải lỏng nguy hại:* Phát sinh khoảng 180 lít/cả quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm công nhân

thi công tại công trường, dân cư xung quanh và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do các rủi ro, sự cố: tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải từ hoạt động của giáo viên và học sinh có lưu lượng khoảng 42,5 m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải rửa tay chân 21,25 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh 12,75 m³/ngày.đêm; Nước thải ăn uống 8,5 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 78,83 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông, hoạt động nấu ăn tại nhà bếp, hệ thống thu gom, xử lý nước thải,...thông số ô nhiễm đặc trưng của khí thải gồm: Bụi, CO, NO₂, CO₂, SO₂,...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh nhà trường có khối lượng là 277,5 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp, gỗ,...

- Chất thải rắn sinh hoạt sân, đường, vườn trường: phát sinh khối lượng khoảng 27,75 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là lá cây, cành cây, nilong, vỏ nhựa,....

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án chủ yếu là chất thải rắn nguy hại từ quá trình sinh hoạt của giáo viên và học sinh với tổng khối lượng khoảng 23,4 kg/năm. Thành phần bao gồm: Pin, bóng đèn neon, ắc quy, mực in, dầu nhớt bảo dưỡng thiết bị,....

3.2.5. Các tác động khác:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động vui chơi trong khuôn viên trường,...và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, ngộ độc thực phẩm,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,5x1,0(m); các hố gas tạm có kích thước

$d_{xrc} = 0,8 \times 0,8 \times 0,8 (m)$. Hướng thoát nước chính là thoát ra mương thoát nước chung của khu vực (phía Bắc khu đất dự án).

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải rửa tay chân: được thu gom và xử lý bằng 01 hồ lắng tạm thể tích $2,0 m^3$ (kích thước $2m \times 1,0m \times 1m$, thành và đáy lót vải HDPE) bố trí gần lán trại thi công thoát ra mương thoát nước của khu vực (phía Bắc khu đất dự án).

- Đối với nước thải vệ sinh: được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (Bồn nước: 1.050 lít; Bồn phân: 500 lít) tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải rửa xe và rửa dụng cụ thi công được thu gom về 01 hồ lắng có thể tích khoảng $3m^3$ (kích thước $2,0m \times 1,5m \times 1,0m$, thành và đáy lót vải HDPE), được bố trí gần khu vực công ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ theo hệ thống mương thoát nước tạm ra mương thoát nước chung của khu vực (phía Bắc dự án).

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị bảo hộ lao động (như quần áo, giày, mũ, khẩu trang,...) cho công nhân khi tham gia thi công dự án với số lượng 02 bộ/người.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao.

- Xây dựng hệ thống tường rào tôn bao quanh khu vực dự án để hạn chế bụi và tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực nhà dân gần dự án. Chiều dài 2.500m, cao 2m.

- Tập kết vật liệu xây dựng theo kế hoạch thi công để tránh thất thoát vật liệu do bị gió cuốn bay hoặc nước mưa cuốn trôi. Vị trí tập kết phải được bố trí tại vị trí cuối hướng gió, phía Bắc khu đất dự án

- Thực hiện phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án bằng xe phun tưới nước có dung tích $5,0m^3$. Tần suất phun tưới nước 02 lần/ngày (đầu buổi sáng và buổi chiều), tần suất phun tưới nước có thể tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên công trường thi công.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu chạy đúng tốc độ quy định, chở đúng trọng tải quy định của xe, thùng xe đóng kín và có che phủ bạt, rửa lốp bánh xe khi ra vào công trường, điều tiết mật độ xe phù hợp.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất cát vương vãi.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Thực hiện phân loại rác thải ngay tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng để đưa đi xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng vào 01 thùng 30 lít/thùng; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế được thu gom riêng vào 01 thùng 30 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Tổ chức biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng.

- Đối CTR trong quá trình giải phóng mặt bằng gồm lúa nước, cây bụi, cây cỏ dại, hoa màu,...: Người dân thu hoạch trước khi thi công.

- Đối với đất bóc hữu cơ, vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát), gạch vỡ: tận dụng trồng cây xanh trồng khuôn viên; đất đào hố móng được tận dụng làm đất đắp hoàn trả móng công trình.

- Đối với bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, ống nhựa vỡ,...: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 04 thùng chuyên dụng 250 lít/thùng để thu gom (trong đó 02 thùng đựng CTNH dạng lỏng, 02 thùng đựng CTNH dạng rắn). Các thùng có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho diện tích khoảng 10m² để chờ đưa đi xử lý.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất.

- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào sử dụng phải được kiểm định chất lượng đảm bảo đạt an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 11h30 đến 1h30).

- Các phương tiện vận chuyển phải chạy đúng tốc độ quy định trên các tuyến đường; Chở đúng tải trọng quy định; Thùng xe đóng kín, che phủ bạt phía trên để tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường (đối với vật liệu rời, dễ rơi vãi).

4.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi xây dựng xong, UBND xã Quảng Trạch (chủ dự án) quản lý chung và Ban giám hiệu nhà trường quản lý, vận hành trực tiếp dự án, thực hiện bảo hành công trình theo quy định, bao gồm cả công trình bảo vệ môi trường của dự án

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

*** Trách nhiệm của UBND xã Quảng Trạch:**

Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom nước mưa như sau:

- Nước mưa trên mái → Ống nhựa PVC D90 → Mương thoát nước nắp đan BTCT B50 → Mương thoát nước chung khu vực (phía Đông Bắc dự án).

- Nước mưa bề mặt → Mương thoát nước nắp đan BTCT B50 → Mương thoát nước chung khu vực (phía Đông Bắc dự án).

Tọa độ điểm đầu nối thoát nước mưa tại mương thoát nước khu vực (theo VN2000, kinh tuyến trục 105^0 , múi chiều 3^0) là: X = 2183082 (m); Y = 579807 (m), sau đó chảy về sông Lý.

*** Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường:**

Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:

*** Trách nhiệm của UBND xã Quảng Trạch:**

Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải như sau:

- Đối với nước thải rửa tay chân (lưu lượng $21,25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) → Song chắn rác → Hố ga (bố trí tại mỗi công trình) → Ống PVC D110 → Hệ thống xử lý tại chỗ (bể Bastafat – F) → Mương thoát nước chung khu vực (phía Đông Bắc dự án).

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng $12,75 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) → Bể tự hoại 03 ngăn (số lượng 03 bể, tổng thể tích 82 m^3) → Ống PVC D110 → Hệ thống xử lý tại chỗ (bể Bastafat – F) → Mương thoát nước chung khu vực (phía Đông Bắc dự án).

- Đối với nước thải ăn uống (lưu lượng $8,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) → Bể tách dầu mỡ → Ống PVC D110 → Hệ thống xử lý tại chỗ (bể Bastafat – F) → Mương thoát nước chung khu vực (phía Đông Bắc dự án).

Tọa độ điểm đầu nối thoát nước thải tại mương thoát nước khu vực (theo VN2000, kinh tuyến trục 105^0 , múi chiều 3^0) là: X = 2182496 (m); Y = 579723 (m), sau đó chảy về sông Lý.

Thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng vật liệu composite của dự án có công suất $45 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Công nghệ như sau:

Nước thải → Bể lắng + điều hòa/phân hủy bùn → Bể lọc kị khí → Bơm → Bể lọc hiếu khí → Bể lắng/khử trùng.

- Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

** Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường:*

Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm thực hiện như sau:

- Trồng cây xanh tại khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu sân đường nội bộ trong phạm vi của dự án.

- Tại khu vực bếp ăn lắp đặt các máy hút mùi, quạt thông gió.

- Đối với hệ thống thu gom, thoát nước thải: Được định kỳ nạo vét theo quy định, Sử dụng thêm các chế phẩm vi sinh xử lý và hạn chế phát sinh mùi lạ.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm thực hiện như sau:

- Yêu cầu cán bộ giáo viên nhà trường, học sinh không vứt rác bừa bãi, rác thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn, mỗi loại bỏ vào các thùng có màu sắc khác nhau.

- Trang bị 44 thùng đựng rác dung tích 15 lít/thùng bố trí tại mỗi phòng của nhà lớp học 2 tầng, phòng chức năng, phòng ăn

- Trang bị 02 thùng rác loại 60 lít/thùng tại khu bếp nấu.

- Trang bị 05 thùng rác loại 60 lít/thùng tại khuôn viên sân trường.

- Trang bị 02 thùng dung tích 240 lít/thùng tại điểm tập kết rác để thu gom rác thải tập trung.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày vận chuyển đi xử lý.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm thực hiện như sau:

- Trang bị 04 thùng chứa các loại CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 60 lít, được dán nhãn cụ thể cho từng loại đặc tính (bao gồm 4 đặc cơ bản: Bóng đèn huỳnh quang, pin; giẻ lau dính dầu, sơn; Các loại dầu mỡ thải; Mực in) đặt tại phòng kho (tầng 2 của nhà lớp học, diện tích lưu giữ chất thải là 10m²).

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định, tần suất 1 lần/năm.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.